

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31 -3- 2025

V/v: Ly hôn giữa bà Th và ông X

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, quyết định hoãn phiên toà số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: thôn KT, xã DHT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn QT, xã X, ĐH, tỉnh Thái Bình

Đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Cao Trung X, sinh năm 1984 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn KT, xã DHT, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2024, bản tự khai 25/12/2024, ý kiến trình bày tại phiên hòa giải ngày 24/02/2025, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cao Trung X đăng ký kết hôn tại UBND xã T (cũ) nay là xã DHT vào ngày 05/4/2013. Quá trình chung sống bình thường đến khoảng tháng 8/2018 phát sinh mâu thuẫn do ông Cao Trung X không có trách nhiệm đối với gia đình vợ con, không chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Từ năm 2018 bà và ông Cao Trung X ly thân, bà về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn QT, xã X, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình không cùng chung sống với ông X nữa. Hai bên gia đình đã

khuyên bảo, động viên bà và ông X trở về đoàn tụ nhưng bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông X không còn nên bà không quay về. Nay bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà ly hôn ông X.

Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Bà và ông Cao Trung X có một con chung là Cao Trung D, sinh ngày 01/10/2014, hiện nay con chung đang ở cùng với bà, bà có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên được trực tiếp nuôi con Cao Trung D, không yêu cầu ông Xanh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết phân chia tài sản chung; bà và ông Cao Trung X không có nợ nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 30/12/2024 và ý kiến tại biên bản làm việc ngày 30/12/2024 ông Cao Trung X trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 05/4/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã TT (nay là xã DHT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn nên ông không đồng ý ly hôn bà Thược. Về con chung: Ông và bà Thược có một con chung là Cao Trung D, sinh ngày 01/10/2014, nếu phải ly hôn ông đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con. Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi đến làm việc vào ngày 30/12/2024, ông Cao Trung X vắng mặt không đến hòa giải, không đến phiên tòa.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình có nội dung xác định ông Cao Trung X và bà Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Thủy (nay là xã DHT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình). Sau khi kết hôn ông, bà có thời gian chung sống tại thôn KT, xã DHT. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ, trường hợp không hòa giải được thì căn cứ vào pháp luật giải quyết ly hôn. Về con chung: Ông Cao Trung X và bà Nguyễn Thị Th có một con chung là Cao Trung D, sinh ngày 01/10/2014 hiện đang ở cùng bà Nguyễn Thị Th, đề nghị tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung theo quy định

Do không hoà giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Th ly hôn ông Cao Trung X; Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung Cao Trung D, sinh ngày 01/10/2014, bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Cao Trung X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Th là nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Cao Trung X là bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Th và ông Cao Trung X tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT (nay là xã DHT) huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/4/2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh từ nguyên nhân tính tình không hợp nên từ năm 2018 bà Thược và ông X ly thân. Tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông X hiện nay mỗi người một nơi, không quan tâm chia sẻ, không có bổn phận trách nhiệm với nhau. Ông X không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra phương án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông X cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên không có giải pháp hoà giải đoàn tụ cho ông, bà. Do bà Th vẫn giữ yêu cầu giải quyết ly hôn ông X và có đề nghị thu thập chứng cứ để giải quyết ly hôn. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã DHT về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa bà Thược và ông X xác định do tính tình không hợp nên bà Th và ông X mâu thuẫn, hiện nay ông, bà mỗi người sống một nơi. Chứng cứ thu thập phù hợp với ý kiến trình bày của bà Thược. Vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Thược và ông X mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Th ly hôn ông X.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Bà Nguyễn Thị Th và ông Cao Trung X có một con chung là Cao Trung D, sinh ngày 01/10/2014 hiện đang ở cùng bà Thược. Cháu Cao Trung Dũ có nguyện vọng ở cùng bà Th. Bà Thược có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nên căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Cao Trung Dũng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Cao Trung X cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị Th và ông Cao Trung X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thược phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Th ly hôn ông Cao Trung X;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Cao Trung X có một con chung là Cao Trung D, sinh ngày 01/10/2014. Giao cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Cao Trung D đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Cao Trung X cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Cao Trung X có quyền thăm nom con chung. Bà Nguyễn Thị Th và ông Cao Trung X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai số 0004417 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Bà Nguyễn Thị Thước đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Cao Trung X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã DHT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

